

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**BÁO CÁO TÓM TẮT  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ  
PHÊ BÌNH VĂN HỌC VIỆT NAM  
GIAI ĐOẠN 1986 – 2016**

**Mã số: B2017-TNA-51**

**Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Cao Thị Hồng**

**Thái Nguyên, tháng 3 năm 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**BÁO CÁO TÓM TẮT  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ  
PHÊ BÌNH VĂN HỌC VIỆT NAM  
GIAI ĐOẠN 1986 – 2016**

**Mã số: B2017-TNA-51**

**Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Cao Thị Hồng**

**Xác nhận của tổ chức chủ trì**  
*(ký, họ tên, đóng dấu)*

**Chủ nhiệm đề tài**  
*(ký, họ tên)*

**Cao Thị Hồng**

**Thái Nguyên, tháng 3 năm 2019**

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI  
VÀ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH**

**1. Danh sách các thành viên tham gia nghiên cứu đề tài**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn</b>	<b>Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao</b>
1	PGS,TS. Cao Thị Hồng	- Đơn vị: ĐH Khoa học - ĐH Thái Nguyên - Chuyên môn: Lý luận văn học	- Chủ nhiệm đề tài. - Nghiên cứu các vấn đề về phê bình và lý luận phê bình ở Việt Nam thời kỳ đổi mới. Thực hiện các chuyên đề theo mục 15.2 của thuyết minh -Viết báo cáo đề tài
2	TS. Trần Thị Ngọc Anh	- Đơn vị: ĐH Sư Phạm - ĐH Thái Nguyên - Chuyên môn: Lý luận văn học	- Thành viên nghiên cứu chính của đề tài, thư ký khoa học. + Nghiên cứu Mục 1.1; 1.2;1.3;2.2 (theo mục 15.1 của thuyết minh đề tài) + Tham gia viết chuyên đề 1,2,3,5 (Nội dung theo mục 15.2 của thuyết minh đề tài)
3	ThS. NCS. Vũ Thị Hạnh	- Đơn vị: ĐH Khoa học - ĐH Thái Nguyên - Chuyên môn: Lý luận văn học	-Thành viên nghiên cứu chính của đề tài + Nghiên cứu Mục 2.3;3.1;3.5 (theo mục 15.1 của thuyết minh đề tài) + Tham gia viết chuyên đề 6,7,8 (Nội dung theo mục 15.2 của thuyết minh đề tài)
4	TS. Bùi Linh Huệ	- Đơn vị: ĐH Khoa học - ĐH Thái Nguyên - Chuyên môn: Văn học Anh-Mỹ	- Thành viên nghiên cứu chính của đề tài + Dịch thuật tài liệu + Nghiên cứu mục 2.1;3.2;3.3 (theo mục 15.1 của thuyết minh đề tài) + Tham gia viết chuyên đề 4,9,10 (Nội dung theo mục 15.2 của thuyết minh đề tài)
5	TS. Nguyễn Thị Thanh Ngân	- Đơn vị: ĐH Khoa học - ĐH Thái Nguyên - Chuyên môn: Lý luận ngôn ngữ	- Thành viên tham gia nghiên cứu đề tài + Nghiên cứu mục 3.1;3.4 (theo mục 15.1 của thuyết minh đề tài) + Tham gia viết chuyên đề 11 (Nội dung theo mục 15.2 của thuyết minh đề tài)

**2. Đơn vị phối hợp chính**

<b>Tên đơn vị trong và ngoài nước</b>	<b>Nội dung phối hợp nghiên cứu</b>	<b>Họ và tên người đại diện đơn vị</b>
Khoa Văn – XH, trường ĐH Khoa học – ĐH Thái Nguyên	Hợp tác nghiên cứu, tổ chức thảo luận	PGS.TS Phạm Thị Phương Thái

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu .....	1
3. Mục tiêu đề tài .....	2
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu .....	2
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	2
4.2. Phạm vi nghiên cứu.....	2
5. Phương pháp nghiên cứu .....	3
6. Đóng góp của đề tài nghiên cứu .....	3
6.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo .....	3
6.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan .....	3
6.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội .....	4
<b>NỘI DUNG</b> .....	4
<b>Chương 1: Diện mạo phê bình văn học Việt Nam (1986-2016)</b> .....	4
1.1. Những tiền đề chính trị xã hội – văn hóa nước ta từ 1986 -2016 .....	4
1.1.1. Bối cảnh lịch sử xã hội Việt Nam thời kỳ đổi mới và ảnh hưởng của nó đến phê bình văn học .....	4
1.1.2. Ảnh hưởng của chính sách đổi mới ở Liên Xô và Trung Quốc đối với Việt Nam .....	4
1.1.3. Sự đổi mới trong đường lối lãnh đạo kinh tế - xã hội và đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng Sản Việt Nam .....	4
1.2. Đặc điểm của phê bình văn học Việt Nam (1986 -2016) .....	5
1.2.1. Một nền phê bình phát triển phong phú, đa dạng với tốc độ nhanh .....	5
1.2.2. Một nền phê bình tiếp nhận nhiều trào lưu tư tưởng văn hóa và lý luận phê bình văn học phương Tây .....	5
1.2.3. Một nền phê bình cởi mở, dân chủ và đối thoại trên tinh thần đổi mới tư duy phê bình.....	5
1.3. Mối quan hệ giữa sáng tác và lý luận – phê bình văn học (1986 – 2016) .....	6
1.3.1. Tác động của sáng tác đối với lý luận – phê bình văn học .....	6
1.3.2. Tác động của lý luận – phê bình đối với sáng tác văn học .....	6
<b>Chương 2: Một số vấn đề chủ yếu của phê bình văn học (1986-2016)</b> .....	6
2.1. Sự đổi mới tư duy và phương pháp trong lý luận về phê bình văn học và tiếp nhận văn học.....	6
2.1.1. Sự đổi mới tư duy và phương pháp trong lý luận về phê bình văn học .....	6
2.1.2. Sự đổi mới tư duy và phương pháp trong tiếp nhận văn học .....	7
2.2. Thành tựu và những giới hạn của phê bình văn học (1986 -2016).....	7
2.2.1. Thành tựu của phê bình văn học ( 1986 -2016).....	7

2.2.2. Những giới hạn của phê bình văn học (1986 -2016).....	7
2.2.3. Hướng đến một nền phê bình văn học dân tộc - hiện đại - nhân văn trong thời kỳ đổi mới và hội nhập .....	7
2.3. Một số sự kiện tranh luận văn học cơ bản trong phê bình văn học từ 1986 đến 2016 ....	7
2.3.1. Cuộc tranh luận về sự đổi mới tư duy lý luận phê bình văn học xung quanh vấn đề mối quan hệ giữa văn học và chính trị .....	7
2.3.2. Tranh luận đổi mới tư duy xung quanh vấn đề văn học và phản ánh hiện thực .....	8
2.3.3. Nhận thức mới về chức năng văn học .....	8
2.3.4. Nhìn nhận lại các hiện tượng văn học từ sự đổi mới tư duy phê bình .....	8
2.3.5. Một số tranh luận văn học về các tác giả, tác phẩm văn học thời kỳ đổi mới.....	8
<b>Chương 3: Một số khuynh hướng phê bình chủ yếu từ năm 1986 đến 2016 .....</b>	<b>9</b>
3.1. Khuynh hướng phê bình thi pháp học.....	9
3.2. Khuynh hướng phê bình phân tâm học.....	9
3.2.1. Vấn đề dịch và giới thiệu học thuyết phân tâm học ở Việt Nam (1986-2016) .....	9
3.2.2. Ứng dụng phân tâm học nghiên cứu - phê bình văn học ở Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập .....	9
3.3. Khuynh hướng phê bình hiện sinh.....	9
3.3.1. Phát hiện và khẳng định giá trị của văn học miền Nam 1954-1975 dưới ảnh hưởng của thuyết hiện sinh.....	9
3.3.2. Lý thuyết hiện sinh với việc giải mã giá trị các hiện tượng văn học .....	9
3.4. Khuynh hướng phê bình văn học nhìn từ văn hóa.....	10
3.4.1. Hướng tiếp cận văn học nhìn từ văn hóa .....	10
3.4.2. Về khuynh hướng phê bình Văn học từ góc nhìn văn hóa.....	10
3.4.3. Về lý thuyết và ứng dụng của phê bình văn học nhìn từ văn hóa.....	10
3.5. Khuynh hướng phê bình văn học nhìn từ mỹ học tiếp nhận hiện đại .....	10
3.5.1. Mỹ học tiếp nhận nhìn từ bình diện lý thuyết .....	10
3.5.2. Mỹ học tiếp nhận nhìn từ bình diện ứng dụng vào phê bình văn học.....	11
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>11</b>

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

**THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**1. Thông tin chung**

Tên đề tài: **Phê bình văn học Việt Nam giai đoạn 1986-2016**

Mã số: **B2017-TNA-51**

Chủ nhiệm đề tài: **PGS.TS. Cao Thị Hồng**

Email: *hongct@tnus.edu.vn*

Điện thoại: 0913546626

Cơ quan chủ trì: Đại học Thái Nguyên

Thời gian thực hiện: Từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 3 năm 2019

**2. Mục tiêu**

- Đề tài khái quát diện mạo phê bình văn học giai đoạn 1986 - 2016 dưới sự tác động của những quy luật phát triển văn học, chỉ ra những đặc điểm khác biệt của phê bình văn học giai đoạn này so với phê bình văn học của giai đoạn trước thời kỳ đổi mới.

- Khẳng định những thành tựu của phê bình văn học Việt Nam 30 năm đổi mới trên một số phương diện cả về mặt lý luận và thực tiễn của đời sống văn học. Đặc biệt là việc tiếp thu sáng tạo lý thuyết văn học hiện đại phương Tây để luận giải các hiện tượng văn học, từ đó làm thay đổi hệ hình tư duy phê bình văn học, trên cơ sở đó tạo sinh khí mới cho đời sống phê bình văn học dân tộc ở thời kỳ đổi mới và hội nhập với văn hóa thế giới.

- Chỉ ra những giới hạn của phê bình văn học giai đoạn này và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phê bình văn học ở Việt Nam nhằm hướng đến xây dựng một nền lý luận - phê bình dân tộc và hiện đại, khoa học và nhân văn trên tinh thần tôn trọng những giá trị mang tính học thuật đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển của đất nước trong xu thế toàn cầu hóa văn hóa.

- Đề tài hướng đến xây dựng một chuyên luận để làm tài liệu phục vụ cho việc đào tạo sinh viên, học viên sau đại học cũng như phục vụ cho việc nghiên cứu của những ai quan tâm đến đời sống lý luận phê bình văn học nước nhà.

**3. Tính mới và tính sáng tạo**

- Lần đầu tiên diện mạo, đặc điểm nền phê bình văn học Việt Nam giai đoạn 1986-2016 được nghiên cứu một cách hệ thống, khách quan, khoa học. Trên cơ sở đó đề tài nghiên cứu đưa ra những luận điểm khoa học tin cậy, xác đáng để khẳng định thành tựu và giới hạn của nền phê bình văn học nước nhà thời kỳ đổi mới.

- Đề tài đặc biệt tập trung phân loại, phân tích sâu sắc các khuynh hướng phê bình văn học trên cơ sở các hệ hình tư duy triết mỹ mà nó chịu ảnh hưởng về mặt lý thuyết để giải mã các hiện tượng văn học, từ đó đúc kết những bài học kinh nghiệm, đề xuất những giải pháp khoa học phát huy thuận lợi và góp phần triệt để khắc phục những giới hạn của đời sống phê bình văn học hiện nay.

#### 4. Kết quả nghiên cứu

- Đề tài đã chỉ rõ đặc điểm phê bình văn học Việt Nam (1986 -2016) dưới sự tác động của nhiều yếu tố: chính trị, văn hóa, xã hội. Khẳng định thành tựu và giới hạn của phê bình văn học qua 30 năm đổi mới và phát triển.

- Đề tài đã nghiên cứu một số vấn đề chủ yếu của phê bình văn học (1986-2016) như sự đổi mới tư duy và phương pháp trong lý luận về phê bình văn học, tiếp nhận văn học. Những thành tựu và hạn chế của phê bình văn học. Đi sâu phân tích một số sự kiện tranh luận văn học cơ bản trong phê bình văn học từ 1986 đến 2016 để rút ra những bài học kinh nghiệm về việc nâng cao chất lượng học thuật, văn hóa tranh luận, năng lực quản lý về văn hóa văn nghệ.

- Đề tài đã nghiên cứu hệ thống một số khuynh hướng phê bình chủ yếu từ năm 1986 đến 2016 như: Khuynh hướng phê bình thi pháp học; Khuynh hướng phê bình phân tâm học; Khuynh hướng phê bình hiện sinh; Khuynh hướng phê bình văn học nhìn từ văn hóa; Khuynh hướng phê bình văn học nhìn từ mỹ học tiếp nhận hiện đại.

- Trên cơ sở nghiên cứu việc tiếp nhận lý thuyết hiện đại phương Tây trong phê bình văn học ở Việt Nam (1986 – 2016), chủ nhiệm đề tài cũng đã ứng dụng một số lý thuyết văn học để luận giải, phê bình một số vấn đề mà đời sống văn học đương đại đặt ra.

#### 5. Sản phẩm

##### 5.1. Sản phẩm khoa học

###### Sách chuyên khảo: 01

1. Cao Thị Hồng (2017), *Lý luận, phê bình văn học: Một góc nhìn mới*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.

###### Bài báo, báo cáo khoa học: 12

1. Cao Thị Hồng (2017), “Tiếp nhận tự sự học trong nghiên cứu văn học ở Việt Nam (1986-2016)”, *Nghiên cứu và dạy học Ngữ văn trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, Nxb Đại học sư phạm Huế, tr.166-177.
2. Cao Thị Hồng (2017), “Tiểu thuyết Những người mở đường của Hồ Thủy Giang nhìn từ đặc điểm thể loại”, *Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam*, (259), tr.6-13.
3. Cao Thị Hồng (2017), “Mỹ nhân nơi đồng cỏ của Lê Hoài Nam, nhìn từ đặc trưng tiểu thuyết”, *Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam*, (272), tr.18-24.
4. Cao Thị Hồng (2018), “Nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hóa nhìn từ lý thuyết hiện sinh”, *Nghiên cứu văn học*, 8 (558), tr.57- 69.
5. Cao Thị Hồng (2018), “Thân phận con người trong thơ Nguyễn Vũ”, *Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam*, (284), tr.25-29
6. Cao Thị Hồng (2018), “Thân phận con người trong thơ Lưu Quang Vũ”, *Lưu Quang Vũ, những đối thoại nghệ thuật*, Nxb Đà Nẵng, tr.144 -156.
7. Cao Thị Hồng (2018), “Thơ tình Nguyễn Bình từ góc nhìn nữ quyền luận”, *Lý luận Phê bình văn học Nghệ thuật*, (6), tr.72-79.
8. Cao Thị Hồng (2018), “Nỗi đau trần thế...”, *Văn nghệ*, (40), tr.17



9. Cao Thị Hồng (2019), “Chức năng văn học, hệ giá trị góp phần hoàn thiện nhân cách học sinh”, *Giáo dục giá trị trong nhà trường*, Nxb Đại học Huế, tr.98 -106.
10. Cao Thị Hồng (2019), “Nhận thức về vấn đề “Nhà văn như một công nhân, nghệ thuật như là sản phẩm” nhìn từ thực tiễn xã hội hóa văn học, nghệ thuật ở Việt Nam”, *Lý luận Phê bình văn học Nghệ thuật*, (1), tr. 29-36.
11. Cao Thị Hồng (2019), “Triết lý yêu trong thơ tình Xuân Diệu”, *Văn hóa văn nghệ Bạc Liêu*, (111+112+113), tr.78-81.
12. Cao Thị Hồng (2019), “Cảm thức về phái đẹp trong thơ Hàn Mặc Tử”, *Lý luận Phê bình văn học Nghệ thuật*, (3), tr.65-75.

### **5.2. Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 02 luận văn thạc sĩ**

1. Hoàng Thị Thu Loan (2017), *Đặc điểm tiểu thuyết Lê Hoài Nam*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
2. Trần Thị Huyền (2017), *Phong cách truyện ngắn Lê Văn Thảo*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

### **6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại**

#### **Về khoa học:**

- Công bố được một số kết quả mới, có ý nghĩa khoa học trên các tạp chí chuyên ngành quốc gia, hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế (liên quan chủ đề nghiên cứu của đề tài).

- Xuất bản 01 sách chuyên khảo phục vụ đào tạo đại học và sau đại học thuộc ngành Văn học (Cuốn sách mang lại hiệu ứng tốt cho cộng đồng và được nhận Tặng thưởng công trình Lý luận, phê bình xuất sắc năm 2018 của Hội đồng Lý luận phê bình Văn học nghệ thuật Trung ương; Giải thưởng 5 năm Văn học nghệ thuật (thể loại lý luận, phê bình văn học) của UBND Tỉnh Thái Nguyên).

#### **Về giáo dục và đào tạo:**

- Hướng dẫn thạc sĩ, phục vụ hiệu quả cho công tác giảng dạy sau đại học chuyên ngành Văn học Việt Nam tại Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên.

#### **Tổ chức chủ trì**

*(ký, họ tên, đóng dấu)*

#### **Chủ nhiệm đề tài**

*(ký, họ tên)*

## INFORMATION ON RESEARCH RESULTS

### 1. General Information

- Project title: Vietnamese literary criticism in the period from 1986 to 2016
- Code number: B2017-TNA-51
- Coordinator: Assoc. Dr. Cao Thi Hong
- Email: [hongct@tnus.edu.vn](mailto:hongct@tnus.edu.vn)
- Phone: 0913546626
- Implementing institution: Thai Nguyen University
- Duration: From March, 2017 to March, 2019

### 2. Objectives

- The research gives broad generalizations of the theme of literary criticism during the period from 1986 to 2016 under the influence of literary development rules; and points out the different characteristics of literary criticism in this period compared to literary criticism of the pre-renovation period.

- The research affirms the achievements of Vietnam's literary criticism after 30 years of reform on a number of aspects, in terms of both theory and practice in literary life. In particular, the thesis focuses on achievements of the acquisition of Western modern literary theory to interpret literary phenomena, thereby changing the system of literary criticism and breathe new life into the national literary criticism in the era of innovation and integration with world culture.

- The research points out the limitations of this period of literary criticism and proposes solutions to improve the quality of literary criticism in Vietnam with a view to forming a literary theory and criticism foundation system – traditional and modern, scientific and humane, in the spirit of respecting academic values to meet the needs of the integration and development of the country in the trend of cultural globalization.

- The research aims to build a treatise to serve as a training course for undergraduates and postgraduates as well as for the study of those who are interested in the national literary criticism life.

### 3. Creativeness and innovativeness:

- For the first time, the characteristics of Vietnamese literary criticism in the period from 1986 to 2016 were studied in a systematic, objective and scientific way. On that basis, the research offers reliable scientific arguments to affirm the achievements and limitations of the country's literary criticism in the era of renovation.

- The research focuses particularly on the classification and in-depth analysis of literary criticism trends based on the philosophical thinking systems that are theoretically influenced to decode literary phenomena and hence, acquires experience lessons and suggests scientific solutions to promote advantages and thoroughly overcome the limitations of the current literary criticism.

### 4. Research results

- The research has pointed out the characteristics of Vietnamese literary criticism (1986-2016) under the influence of many factors: politics, culture and society, and affirmed the achievements and limitations of literary criticism over 30 years of renovation and development.

- The research has studied some key issues of literary criticism (1986-2016) such as the innovation of thinking and methods in the literary theory and criticism as well as literary understanding, and the achievements and limitations of literary criticism during which period. The research carried out an in-depth analysis of some of the basic literature debate events in literary criticism from 1986 to 2016 to draw lessons on improving academic quality, debate culture and arts and culture management capacity.

- The research has analyzed systematically some of the most prevalent literary criticism trends during 1986-2016, namely: “*Poetry study criticism tendency*”, “*Psychoanalysis criticism tendency*”, “*Existential criticism tendency*”, “*Literature criticism tendency from cultural viewpoint*”, “*Literature criticism tendency from modern aesthetics viewpoint*”

- On the basis of the study of the acquisition of Western modern literary theory in Vietnamese literature during (1986-2016), the research coordinator has employed the theory to interpret and critique some of the issues that result from the modern literary life.

## **5. Products**

### **5.1. Scientific publications**

#### **Monograph: 01**

1. Cao Thi Hong (2017), *Literary theory and criticism: A new perspective*, Publisher Writers' Association, Hanoi.

#### **Scientific articles: 12**

1. Cao Thi Hong (2017), “Narratology in literature research in Vietnam (1986-2016””, *Studying and teaching Literature in the context of educational innovation*, Publisher Hue University of Education, pp. 166-177.
2. Cao Thi Hong (2017), “Ho Thuy Giang's Pathfinders studied from the theory of characteristics of the novel genre”, *Vietnam Journal of Art Forum*, (259), pp. 6-13.
3. Cao Thi Hong (2017), “Le Hoai Nam’s the beauty in the grassland studied from the characteristic theory of novel genre”, *Vietnam Journal of Art Forum*, (272), pp. 18-24.
4. Cao Thi Hong (2018), “Vietnamese literature research and criticism in the trend of globalization as seen from existential theory”, *Literary research*, (558), pp. 57-69.
5. Cao Thi Hong (2018), “Human Status in Nguyen Vy's poetry”, *Vietnam Journal of Art Forum*, (284), pp. 25-29.
6. Cao Thi Hong (2018), “Human status in Luru Quang Vŭ's poetry”, *Luru Quang Vŭ, artistic dialogues Institute of Literature*, Danang University, pp. 144-156.
7. Cao Thi Hong (2018), “Nguyễn Bính's love poems from feminist perspectives”, *Literary theory and criticism of Arts and Literature* (6), pp. 72-79.
8. Cao Thi Hong (2018), “The earthly pain...”, *Arts*,(40), pp. 17.

9. Cao Thi Hong (2019), "Function of Literature – the Value System in Perfecting Student's personality", *Value Education in Schools*, Hue University, pp. 98-106.
10. Cao Thi Hong (2019), "Awareness on the issue of "Writer as a worker, art as a product" seen from the practice of socializing literature and art in Vietnam" *Literary theory and criticism of Arts and Literature*, (1), pp. 29-36.
11. Cao Thi Hong (2019), "Philosophy of love in the love poem Xuan Dieu", *Bac Lieu cultural and artistic culture*, (111+112+113), pp. 78-81.
12. Cao Thi Hong (2019), "The Sense of Women in Han Mac Tu", *Literary theory and criticism of Arts and Literature*, (3), pp.65-75.

## **5.2. Training results: 02 master of theses**

1. Hoang Thi Thu Loan (2017), *Characteristics of Le Hoai Nam's novel*, Master thesis University of Science, Thai Nguyen University.
2. Tran Thi Huyen (2017), *Style of Le Van Thao's short stories*, Master thesis University of Science, Thai Nguyen University.

## **6. Transfer alternatives, application institutions, impacts and benefits of research results:**

From the Science aspect:

- Announcing some new and significant scientific results in national specialized journals, national and international scientific conferences (related to the research).

- Publishing a monograph for undergraduates and postgraduates training in Literature (The book brings good effect to the community and is awarded with the Prize for Excellent Theory and criticism in 2018 of *The National Association of Theory and Criticism of Arts and Literature*, the 5-year Prize for Arts and Literature (under the Literary Theory and Criticism category) of Thai Nguyen Provincial People's Committee).

From the Education and Training aspect:

- Applicable as an effective guide for master's students and post-graduate teaching in Vietnamese Literature at University of Science – Thai Nguyen University.

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Ba mươi năm (1986 – 2016) là chặng đường đổi mới và phát triển mạnh mẽ của nền văn học dân tộc trong đó có lý luận - phê bình văn học. Đây là giai đoạn có vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển của nền phê bình văn học dân tộc.

Song hành với quá trình đổi mới của đất nước, nền phê bình văn học Việt Nam đang đứng trước những vận hội mới, nhưng cũng có những thử thách, những khó khăn cần phải vượt qua trong quá trình hội nhập. Vì vậy, việc cần có một công trình khoa học nghiên cứu toàn diện và hệ thống để luận giải một cách khách quan trên tinh thần học thuật những nguyên nhân cơ bản tác động đến sự đổi mới phê bình văn học Việt Nam từ 1986 đến 2016, từ đó có cái nhìn khái quát về diện mạo phê bình văn học, khẳng định quá trình đổi mới của phê bình văn học Việt Nam giai đoạn này là tất yếu khách quan phù hợp với xu thế lịch sử, văn hóa, xã hội và sự vận động nội tại của tiến trình văn học dân tộc là những yêu cầu quan thiết đặt ra cho việc nghiên cứu đề tài trước những yêu cầu cấp bách đặt ra từ thực tiễn đời sống phê bình văn học hiện nay.

Giải quyết những yêu cầu trên một cách nghiêm túc, đề tài là một công trình khoa học có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết góp phần hình thành một nền phê bình văn học phát triển bền vững đáp ứng nhu cầu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa của thời kỳ hội nhập và phát triển.

### 2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Dù chưa có những công trình nghiên cứu một cách hệ thống và chuyên sâu, nhưng lịch sử nghiên cứu về phê bình văn học Việt Nam từ sau 1986 đến nay đã đạt được những kết quả nhất định rất đáng trân trọng và có một số điểm đáng lưu ý:

- Thứ nhất, trong quá trình đổi mới, mặc dù phê bình văn học còn tình trạng phân tán, bất cập chưa đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của đời sống văn học, nhưng phê bình văn học thời kỳ này thực sự có những bước tiến so với giai đoạn trước và đạt được những thành tựu, góp phần làm chuyển biến ý thức nghệ thuật, hình thành những quan niệm văn học mới, thúc đẩy sáng tác văn học hướng đến những hệ giá trị mới.

- Thứ hai, thành tựu được nhiều nhà nghiên cứu thừa nhận đó là phê bình văn học thời kỳ đổi mới đã thực sự có những thay đổi cả về số lượng và chất lượng. So với trước đổi mới, phê bình thời kỳ đổi mới mang tính chuyên nghiệp hơn. Nhiều công trình nghiên cứu phê bình văn học mang tính học thuật được công bố đã có tác động không nhỏ đến đời sống văn học.

- Thứ ba, nền phê bình văn học sau 1986 là nền phê bình từ chỗ mang tính tập trung chuyển mạnh sang nền phê bình mang tính phân hóa cao; Phân hóa trong đội ngũ: với nhiều lứa tuổi khác nhau, xuất phát điểm khác nhau, quan niệm về văn chương, thị hiếu thẩm mỹ cũng khác nhau; Phân hóa trong phương pháp phê bình; Phân hóa trong lối viết và phong cách.

- Thứ tư, các nhà nghiên cứu cũng thống nhất ý kiến: điểm yếu của phê bình văn học là chưa thúc đẩy thành những trào lưu/ trường phái/ khuynh hướng mạnh mẽ và có dấu ấn sâu sắc. Một nền phê bình văn học mạnh, phải là một nền phê bình có những trường phái phê bình được xây dựng trên cơ sở học thuật chứ không phải trên những tiêu chí ngoài văn học.

Tóm lại, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về phê bình văn học thời kỳ đổi mới theo từng giai đoạn ở các cấp độ khác nhau nhưng cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống, toàn diện về Phê bình văn học Việt Nam 30 năm đổi mới (từ 1986 đến 2016). Tiếp nối thành tựu nghiên cứu của những người đi trước, chúng tôi chọn đề tài *Phê bình văn học Việt Nam giai đoạn 1986 – 2016* làm đề tài nghiên cứu cấp Bộ với hy vọng đây sẽ là công trình mang tính tổng kết về những thành tựu và hạn chế của phê bình văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới.

### **3. Mục tiêu đề tài**

Thực hiện đề tài: *Phê bình văn học Việt Nam giai đoạn 1986 – 2016*, chúng tôi hướng đến một số mục tiêu cơ bản sau đây:

- Khẳng định những thành tựu của phê bình văn học 30 năm đổi mới trên một số phương diện cả về mặt lý luận và thực tiễn của đời sống văn học. Đặc biệt là việc tiếp thu sáng tạo lý thuyết văn học hiện đại phương Tây để luận giải các hiện tượng văn học, từ đó làm thay đổi hệ hình tư duy lý luận - phê bình văn học đưa nền lý luận - phê bình văn học hòa nhập với đời sống lý luận - phê bình văn học hiện đại của thế giới.

- Chỉ ra những giới hạn của phê bình văn học giai đoạn này và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phê bình văn học ở Việt Nam nhằm hướng đến xây dựng một nền lý luận - phê bình dân tộc và hiện đại, khoa học và nhân văn trên tinh thần tôn trọng những giá trị mang tính học thuật đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển của đất nước trong xu thế toàn cầu hóa văn hóa.

- Trên cơ sở những luận giải trên, đề tài khái quát diện mạo phê bình văn học giai đoạn 1986 - 2016 dưới sự tác động của những quy luật phát triển văn học, chỉ ra những đặc điểm của phê bình văn học giai đoạn này so với phê bình văn học của giai đoạn trước thời kỳ đổi mới. Từ đó, đề tài khẳng định việc bổ sung những phương pháp phê bình mới tiệm cận với những trào lưu phê bình hiện đại của thế giới đã hình thành ở nước ta một hệ hình tư duy mới về phê bình văn học. Từ đó tạo sinh khí mới cho đời sống phê bình văn học dân tộc ở thời kỳ đổi mới và hội nhập với văn hóa thế giới.

- Đề tài hướng đến xây dựng một chuyên luận để làm tài liệu phục vụ cho việc đào tạo sinh viên, học viên sau đại học cũng như phục vụ cho việc nghiên cứu của những ai quan tâm đến đời sống lý luận phê bình văn học nước nhà.

## **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu về diện mạo phê bình văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới (1986 – 2016) trên các bình diện tư duy phê bình, phương pháp phê bình, nội dung phê bình qua việc khảo sát các trào lưu, các khuynh hướng phê bình văn học trong 30 năm đổi mới.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài tập trung khảo sát:

- Những công trình nghiên cứu về phê bình văn học cả trên bình diện lý thuyết và ứng dụng như: thi pháp học, phân tâm học, văn hóa học, tự sự học, ký hiệu học, cấu trúc luận, chủ nghĩa hiện sinh... được công bố trong thời gian 1986 – 2016.

- Những công trình phê bình văn học được công bố trong 30 năm đổi mới (1986 - 2016) trong đó chú trọng đến những công trình ứng dụng thành công các lý thuyết văn học hiện đại phương Tây mang lại hiệu ứng tích cực đối với sự tiếp nhận của người đọc và đời sống văn học.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Đây là đề tài mang tính lý thuyết có tính khái quát cao, vì vậy để giải quyết những yêu cầu khoa học đặt ra, cách tiếp cận đối tượng nghiên cứu chủ yếu là khảo sát văn bản tài liệu. Dựa trên kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học để phát triển, mở rộng, đào sâu vấn đề, luận giải và làm sáng tỏ những thành tựu và giới hạn của phê bình văn học Việt Nam trong 30 năm đổi mới (1986 – 2016). Muốn đạt được mục tiêu đó cần có sự hiểu biết sâu sắc về lý luận văn học và đặc biệt là lý luận văn học ở Việt Nam thời kỳ đổi mới.

Trên cơ sở của phương pháp luận Mác xít, đối tượng nghiên cứu và mục tiêu hướng đến của đề tài, đề tài vận dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản sau:

- **Phương pháp hệ thống**
- **Phương pháp nghiên cứu liên ngành**
- **Phương pháp xã hội học**

Bên cạnh những phương pháp cơ bản trên, công trình cũng sử dụng một số phương pháp khác như: thực chứng - lịch sử, phương pháp so sánh đối chiếu để làm rõ hơn đặc điểm của phê bình văn học giai đoạn này và các thao tác bổ trợ như phân tích, tổng hợp, thống kê... trong quá trình nghiên cứu đề tài.

## **6. Đóng góp của đề tài nghiên cứu**

### ***6.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo***

Đề tài nghiên cứu thành công sẽ mang lại những kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học và thực tiễn, có những đóng góp hiệu quả để phát triển nền tảng tri thức khoa học của ngành Văn học.

+ Công bố những bài báo, báo cáo khoa học có hàm lượng khoa học cao, gợi mở những hướng nghiên cứu mới cho sinh viên, học viên và những ai quan tâm nghiên cứu, phê bình văn học nghệ thuật.

+ Đề tài góp phần nâng cao chất lượng dạy học về nghiên cứu lý luận - phê bình văn học trong trường Đại học ở Việt Nam, là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược trong việc phát triển ngành Văn học, nhằm hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực nghiên cứu và giảng dạy Văn học có chất lượng tốt phù hợp với yêu cầu đổi mới tư duy và phương pháp giảng dạy hiện đại trong xu thế hội nhập và phát triển

### ***6.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan***

+ Trong bối cảnh phê bình văn học nói riêng và phê bình văn học nghệ thuật nói chung đang đứng trước nhiều khó khăn hiện nay, đề tài sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích đối với những người quan tâm đến vấn đề phê bình văn học nghệ thuật ở Việt Nam đặc biệt là trong 30 năm đổi mới (1986 -2016). Từ đó, có cái nhìn khoa học, khách quan và công bằng hơn trong việc tiếp nhận và đánh giá các hiện tượng văn học nghệ thuật trên tinh thần tiếp thu các khuynh hướng lý luận phê bình hiện đại của phương Tây.

### **6.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội**

Sản phẩm của đề tài góp phần nâng cao dân trí, đóng góp một tiếng nói khẳng định những thành tựu quan trọng của phê bình văn học ở Việt Nam sau 30 năm phát triển (1986 - 2016) làm tiền đề quan trọng để phát triển nền lý luận phê bình văn học dân tộc trong hiện tại và tương lai phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa văn hóa của thời kỳ hội nhập.

## **NỘI DUNG**

### **Chương 1**

#### **DIỆN MẠO PHÊ BÌNH VĂN HỌC VIỆT NAM (1986-2016)**

##### **1.1. Những tiền đề chính trị xã hội – văn hóa nước ta từ 1986 -2016**

###### **1.1.1. Bối cảnh lịch sử xã hội Việt Nam thời kỳ đổi mới và ảnh hưởng của nó đến phê bình văn học**

Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (năm 1986) như một cái mốc quan trọng xoay chuyển tình thế của đất nước: từ hệ thống nhà nước bao cấp, quan liêu chuyển sang thực hành dân chủ hóa xã hội, phát huy nhân tố sáng tạo của mỗi cá nhân, quyền cá nhân của con người được tôn trọng. Từ thế “khép kín” chuyển sang “mở cửa”, giao lưu với tất cả các dân tộc trên thế giới. Mở rộng giao lưu quốc tế là cơ hội để mở rộng tầm nhìn của người Việt. Và đặc biệt ở thế kỷ XX, thế giới đã trải qua nhiều biến động thăng trầm, nhưng những bước tiến của nhân loại trong mọi lĩnh vực của đời sống đã được khẳng định.

Như vậy, nhìn từ một bối cảnh rộng lớn có thể thấy công cuộc đổi mới văn học nói chung và lý luận – phê bình văn học nói riêng ở nước ta là một cuộc cách mạng vận động cùng chiều với thế giới hiện đại. Cuộc cách mạng này mang tính tất yếu của lịch sử, và chính vì vậy nó đã phát triển bởi sức mạnh đồng thuận của toàn xã hội trong một thời điểm lịch sử có nhiều cơ hội thuận lợi chưa từng thấy đối với dân tộc Việt Nam.

###### **1.1.2. Ảnh hưởng của chính sách đổi mới ở Liên Xô và Trung Quốc đối với Việt Nam**

###### **1.1.2.1. Ảnh hưởng của phong trào “cải tổ” văn nghệ ở Liên Xô**

Công cuộc “cải tổ” văn học nghệ thuật nói chung và lý luận văn học nói riêng của các nhà nghiên cứu khoa học nhân văn Xô-Việt đã giúp các nhà nghiên cứu lý luận phê bình Việt Nam có thêm kinh nghiệm học thuật để vận dụng trong công cuộc đổi mới văn học ở Việt Nam, đặc biệt là lĩnh vực phê bình văn học.

###### **1.1.2.2. Ảnh hưởng của tinh thần “cải cách mở cửa” của văn nghệ Trung Quốc**

Nhìn lại giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới ở nước ta, mô hình “phản tư” cũng được triển khai sôi nổi và đạt được một số thành tựu nhất định trong việc phát triển tư duy lý luận văn học lên một cấp độ mới. Hành trình đổi mới lý luận văn học của đất nước ta đi sau Trung Quốc, và tất nhiên chúng ta còn phải thực sự cởi mở, cầu thị để tiếp thu, đối thoại với những thành tựu của nước bạn.

###### **1.1.3. Sự đổi mới trong đường lối lãnh đạo kinh tế - xã hội và đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng Sản Việt Nam**

Đường lối văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam được quán triệt bởi tư tưởng văn nghệ Marx-Lenin. Trong thời kỳ đổi mới Đảng đã nhận thức lại toàn diện hơn, khắc phục



những hạn chế lịch sử của đường lối chỉ đạo trước đây để linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh của thời đại mới. Đây là cơ sở quan trọng, quyết định hướng đi của lý luận phê bình văn học ở Việt Nam.

## **1.2. Đặc điểm của phê bình văn học Việt Nam (1986 -2016)**

### ***1.2.1. Một nền phê bình phát triển phong phú, đa dạng với tốc độ nhanh***

Nền lý luận phê bình từ 1986 đến 2016 tuy phát triển nhanh nhưng là một nền lý luận phê bình có sự phát triển bền vững và đã thu được những thành tựu nhất định tạo tiền đề cho sự hội nhập và phát triển mà một trong những thành tựu đáng ghi nhận, đó là sự phát triển đa dạng và phong phú của đời sống lý luận phê bình.

Nhìn vào sự đa dạng phong phú của nền lý luận phê bình 30 năm đổi mới, bằng trực cảm và trực quan, chúng ta nhận thấy rất nhiều tác phẩm thuộc lĩnh vực lý luận phê bình của nhân loại được dịch ra tiếng Việt để giới thiệu lý thuyết mới tạo nên sự sinh động cho đời sống văn học; hàng trăm công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình được công bố và đây là lĩnh vực phát triển năng động nhất, đa dạng nhất, phong phú nhất.

### ***1.2.2. Một nền phê bình tiếp nhận nhiều trào lưu tư tưởng văn hóa và lý luận phê bình văn học phương Tây***

Với việc tiếp nhận và ứng dụng lý thuyết của các trường phái lý luận - phê bình văn học phương Tây hiện đại vào việc tìm hiểu nhiều hiện tượng văn học, các nhà lý luận - phê bình thời kỳ đổi mới *đã thổi vào đời sống văn học một luồng sinh khí góp phần tạo ra những giá trị mới cho nhiều tác phẩm văn học của dân tộc, tạo nên một bức tranh đa sắc màu cho đời sống lý luận phê bình.*

### ***1.2.3. Một nền phê bình cởi mở, dân chủ và đối thoại trên tinh thần đổi mới tư duy phê bình***

Nhiều vấn đề của lý luận phê bình lâu nay được xem là chuẩn mực, là thước đo đến lúc này cũng buộc phải thay đổi. Phương pháp phê bình xã hội học, thậm chí xã hội học dung tục đã không còn được trọng dụng như thời tiền đổi mới mà thay vào đó là các phương pháp phê bình với những hệ qui chiếu mới như: *phong cách học, phân tâm học, thi pháp học, chủ nghĩa hình thức Nga, chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa cấu trúc, mỹ học tiếp nhận...* mà những phương pháp phê bình này trước đổi mới vốn bị lên án hoặc cấm kỵ, không được sử dụng trong đời sống phê bình văn học.

Bên cạnh đó, một vấn đề khác cho thấy sự cởi mở và đối thoại dân chủ của lý luận phê bình ba mươi năm đổi mới khởi từ các cuộc tranh luận và thảo luận bàn tròn mà các báo, tạp chí tổ chức là việc không còn đề cao vai trò độc tôn của phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Một bình diện khác của việc thể hiện tinh thần cởi mở và dân chủ trong phê bình văn học của ba mươi năm đổi mới, đó là việc mạnh dạn mở cửa tiếp nhận các học thuyết phê bình văn học phương Tây và chính những điều này đã đem đến cho phê bình văn học thời kỳ đổi mới một bộ mặt sống động, phong phú, đa dạng, tươi mới, kích thích sức sáng tạo không chỉ trong bộ phận lý luận phê bình mà còn ngay trong cả sáng tác. Vì vậy, trong giai đoạn này ta thấy xuất hiện hàng loạt tác phẩm được viết dưới một hệ hình tư duy mỹ học mới đem đến sự hồi sinh cho nền văn học dân tộc và thu hút sự tiếp nhận của công chúng văn học.

### **1.3. Mối quan hệ giữa sáng tác và lý luận – phê bình văn học (1986 – 2016)**

#### **1.3.1. Tác động của sáng tác đối với lý luận – phê bình văn học**

Những sáng tác văn học trong thời kỳ 1986-2016 đã tác động rất lớn đến tư duy lý luận phê bình văn học thời kỳ này và từ đây cũng đặt ra cho lý luận phê bình văn học những yêu cầu mới, với cái nhìn mới trong việc luận giải, đánh giá các hiện tượng văn học. Và khi trong sáng tác văn học, các nhà văn đã có sự đổi mới hệ hình tư duy sáng tạo thì tất yếu các nhà lý luận phê bình không thể không thay đổi tư duy phê bình văn học. Và sự tác động mạnh mẽ của sáng tác văn học này là nguyên nhân trực tiếp cho việc ra đời một hệ hình tư duy lý luận phê bình mới nhằm đáp ứng nhu cầu của những sáng tác mới.

#### **1.3.2. Tác động của lý luận – phê bình đối với sáng tác văn học**

Thời kỳ đổi mới, khi “cửa đã mở” cũng là thời kỳ, nhiều trào lưu văn hóa và lý thuyết văn học của phương Tây được các nhà lý luận phê bình giới thiệu qua các công trình nghiên cứu lý luận phê bình. Không những thế dấu ấn của một số hệ hình mỹ học hiện đại phương Tây như *phân tâm học*, *chủ nghĩa hiện sinh* còn thể hiện khá sâu sắc trong sáng tác văn học mà trước thời kỳ đổi mới không có được.

#### **Tiểu kết**

Sinh thành trong bối cảnh lịch sử thời đại đặc biệt, trong khí quyển chính trị xã hội có nhiều biến động lớn không chỉ trong phạm vi quốc gia mà còn trên phạm vi quốc tế, đất nước chuyển từ thời kỳ quan liêu bao cấp sang thời kỳ kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa để thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện với một không khí cởi mở, dân chủ và hội nhập, nền phê bình văn học Việt Nam ba mươi năm đổi mới (1986-2016) đã thụ hưởng một luồng sinh khí mới nên đã mang một diện mạo mới với nhiều thành tựu mà nền phê bình văn học trước đổi mới không thể nào có được. Đó là một nền phê bình văn học phát triển phong phú với tốc độ nhanh, một nền phê bình văn học tiếp nhận nhiều trào lưu tư tưởng văn hóa của lý luận phê bình văn học phương Tây và một nền phê bình văn học cởi mở, dân chủ, đổi mới trên tinh thần đổi mới tư duy phê bình.

## **Chương 2**

### **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHỦ YẾU CỦA PHÊ BÌNH VĂN HỌC (1986-2016)**

#### **2.1. Sự đổi mới tư duy và phương pháp trong lý luận về phê bình văn học và tiếp nhận văn học**

##### **2.1.1. Sự đổi mới tư duy và phương pháp trong lý luận về phê bình văn học**

Từ đổi mới đến nay, lý luận về phê bình văn học được bổ sung thêm nhiều nhận thức mới. Phê bình văn học được coi như một hoạt động tác động trong đời sống văn học và quá trình văn học, như một loại sáng tác văn học, đồng thời còn được coi như một bộ môn thuộc *nghiên cứu văn học*. Phê bình được coi như một hình thức và cấp độ tiếp nhận văn học mang tính chất xã hội hóa cao, đi đôi với hoạt động đầy ý thức chuyên môn nhằm đánh giá, thẩm định giá trị của đối tượng, xuất phát chủ yếu từ những yêu cầu của cuộc sống đương đại. Phê bình văn học tác động vào tất cả các khâu của quá trình sáng tác - giao tế văn học. *Phê bình là một loại hình hoạt động tinh thần nằm giữa khoa học và nghệ thuật*. Phê bình văn học là một bộ phận hợp thành không thể thiếu được của quá trình văn học.

## **2.1.2. Sự đổi mới tư duy và phương pháp trong tiếp nhận văn học**

### **2.1.2.1. Quan niệm về văn bản và tác phẩm văn học**

### **2.1.2.2. Người đọc với hoạt động tiếp nhận văn học**

## **2.2. Thành tựu và những giới hạn của phê bình văn học (1986 -2016)**

### **2.2.1. Thành tựu của phê bình văn học ( 1986 -2016)**

Hình thành các phương pháp mũi nhọn nghiên cứu phê bình văn học là thành tựu quan trọng, nổi bật nhất của phê bình văn học giai đoạn này.

Những phương pháp mang tính chất *mũi nhọn*, mở đường cho sự phát triển của nghiên cứu phê bình văn học Việt Nam trong một giai đoạn mới - đó là những phương pháp được ứng dụng khác nhiều so với trước. Sự nỗ lực ứng dụng lý thuyết tiếp thu của thế giới để đổi mới phương pháp nghiên cứu đã in dấu ấn trong một số những công trình nghiên cứu phê bình văn học mang tính học thuật có tính chất khai mở. Lần lượt xuất hiện trên văn đàn những công trình nghiên cứu mang giá trị học thuật, được người đọc quan tâm nhiệt thành đón nhận.

### **2.2.2. Những giới hạn của phê bình văn học (1986 -2016)**

Song song với những thành tựu đáng được ghi nhận, phê bình văn học thời kỳ đổi mới giai đoạn 1986-2016 vẫn còn một số giới hạn, thể hiện ở những phương diện cơ bản sau:

Thứ nhất, *về đội ngũ các nhà phê bình văn học*

Thứ hai, *tư duy quản lý văn học nghệ thuật nói chung và lĩnh vực lý luận phê bình nói riêng còn nhiều giới hạn, chậm đổi mới*. Phương thức quản lý về lý luận phê bình văn học nghệ thuật còn thiếu mềm dẻo, linh hoạt và sáng tạo, thậm chí xơ cứng, bảo thủ, không phù hợp với tinh thần đổi mới mà Đảng đã đề ra.

Thứ ba, *chưa xây dựng được chuẩn mực đánh giá các hiện tượng văn học*:

Thứ tư, *chưa có những tác phẩm phê bình văn học đỉnh cao đáp ứng yêu cầu của nền phê bình văn học thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển*.

### **2.2.3. Hướng đến một nền phê bình văn học dân tộc - hiện đại - nhân văn trong thời kỳ đổi mới và hội nhập**

Tính dân tộc và tính hiện đại đã, đang, và sẽ tác động sâu sắc đến nền văn học nghệ thuật Việt Nam trong đó có phê bình văn học. Việc khẳng định mối quan hệ biện chứng của hai khái niệm trên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc tạo cơ sở vững chắc, hướng đến mục tiêu phát triển nền văn học nghệ thuật phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trong thời đại mới.

## **2.3. Một số sự kiện tranh luận văn học cơ bản trong phê bình văn học từ 1986 đến 2016**

### **2.3.1. Cuộc tranh luận về sự đổi mới tư duy lý luận phê bình văn học xung quanh vấn đề mối quan hệ giữa văn học và chính trị**

#### **2.3.1.1. Quan niệm về mối quan hệ giữa văn nghệ và chính trị trước 1986**

#### **2.3.1.2. Những nhận thức mới xung quanh mối quan hệ văn nghệ và chính trị sau 1986 đến nay**

Bất cứ ở thời đại nào khi mà cả văn nghệ và chính trị đều hướng đến lợi ích chung của dân tộc, cộng đồng, thì văn nghệ với sứ mệnh thiêng liêng của mình hoàn toàn không

phải là “công cụ” phục vụ chính trị một cách máy móc, thực dụng. Văn nghệ với chức năng có tính đặc thù nghệ thuật sẽ cùng với chính trị hướng đến mục tiêu cao đẹp: làm cho xã hội ổn định, con người trở nên người hơn, sống nhân ái, nhân văn, và hướng về những khát vọng chân chính.

### **2.3.2. Tranh luận đổi mới tư duy xung quanh vấn đề văn học phản ánh hiện thực**

Nhận thức về hiện thực trong nghệ thuật đến đây được lý luận phê bình văn học khẳng định thêm một phương diện mới: *Thế giới nghệ thuật trong tác phẩm là kết quả của quá trình người nghệ sĩ tự do tâm hồn, tự do trí tuệ để sáng tác theo quy luật của cái đẹp.* Quan niệm mới về hiện thực đã tôn vinh vai trò của chủ thể sáng tạo.

### **2.3.3. Nhận thức mới về chức năng văn học**

Văn học nghệ thuật là một hoạt động tinh thần không chỉ của người sáng tạo mà cả của người tiếp nhận, thưởng thức. Văn nghệ mang những chức năng có ý nghĩa xã hội rộng lớn. Chức năng của văn nghệ chính là vai trò, ý nghĩa, tác dụng của văn nghệ đối với đời sống tinh thần của con người, là lý do tồn tại của văn nghệ. Thời kỳ đổi mới, khi bàn về chức năng của văn nghệ, các nhà nghiên cứu đã nhìn lại toàn bộ lịch sử lý luận văn học từ Tây sang Đông, từ xưa đến nay để phát hiện, làm sáng tỏ thêm nội hàm phong phú của nhiều quan niệm khác nhau xung quanh vấn đề chức năng của văn nghệ.

### **2.3.4. Nhìn nhận lại các hiện tượng văn học từ sự đổi mới tư duy phê bình**

Có thể nói, một trong những thành tựu rất quan trọng của lý luận phê bình văn học thời kỳ đổi mới đó là việc nhìn nhận lại một số hiện tượng văn học quá khứ với những đánh giá công bằng khách quan trên một tư duy lý luận khoa học để trả lại cho các hiện tượng văn học này những giá trị đích thực, vốn có, tránh những đánh giá ấu trĩ, vô lý đến cực đoan của lối phê bình xã hội học dung tục rất thịnh hành trong phê bình văn học của thời kỳ tiền đổi mới.

#### **2.3.4.1. Phong trào Thơ mới và Tự Lực văn đoàn**

#### **2.3.4.2. Phong trào Nhân văn Giai phẩm**

#### **2.3.4.3. Văn học ở đô thị miền Nam 1954-1975**

### **2.3.5. Một số tranh luận văn học về các tác giả, tác phẩm văn học thời kỳ đổi mới**

#### **2.3.5.1. Cuộc tranh luận về tác phẩm Nguyễn Huy Thiệp .**

#### **2.3.5.2. Cuộc tranh luận về “Cánh đồng bất tận” của Nguyễn Ngọc Tư**

#### **2.3.5.3. Cuộc tranh luận về “Chân dung và đối thoại” của Trần Đăng Khoa.**

## **Tiểu kết**

Sự đổi mới của phê bình văn học trong 30 năm thời kỳ đổi mới (1986 -2016) chính là sự đổi mới tư duy và phương pháp trong lý luận về phê bình văn học và tiếp nhận văn học. Đây chính là chiếc chìa khóa vạn năng để mở toang cánh cửa của ngôi đền phê bình văn học nước nhà nhằm đón những ngọn gió mới, hướng đến một nền phê bình văn học dân tộc - hiện đại - nhân văn của thời kỳ đổi mới và hội nhập, để giúp chúng ta có một cái nhìn bình tĩnh, khách quan, công bằng khi đánh giá, nhìn nhận về các hiện tượng văn học dân tộc mà trước kia do nhiều nguyên nhân, trong đó không loại trừ nguyên nhân do sự ấu trĩ trong tư duy lý luận phê bình nên chúng ta chưa nhận ra chân giá trị của các hiện tượng văn học đó.

Sự thay đổi tư duy lý luận của thời kỳ đổi mới cũng là cơ sở luận lý, xét trên bình diện khoa học và thực tiễn để chúng ta nhìn nhận lại những thành tựu cũng như những giới hạn của nền phê bình văn học dân tộc nói chung và phê bình văn học 30 năm đổi mới 1986-2016 nói riêng, từ đó xây dựng một hướng đi đúng cho những bước đường tương lai của nền phê bình văn học dân tộc, hầu tránh được những cuộc tranh luận văn học mang tính qui chụp không đáng có như đã nêu trên, làm ảnh hưởng đến sự vận động và phát triển của nền văn học nước nhà cả về mặt sáng tác lẫn phê bình văn học.

### Chương 3

#### MỘT SỐ KHUYNH HƯỚNG PHÊ BÌNH CHỦ YẾU TỪ NĂM 1986 ĐẾN 2016

##### 3.1. Khuynh hướng phê bình thi pháp học

Mặc dù thành tựu nghiên cứu chưa đồng đều, nhưng những nỗ lực bền bỉ của các nhà nghiên cứu lý luận, phê bình văn học Việt Nam theo xu hướng thi pháp học đã đặt những dấu ấn thành công đáng trân trọng trên văn đàn đương đại, cho thấy một sự chuyển hướng đáng kể trong lý luận phê bình văn học Việt Nam cuối thế kỷ XX. Thi pháp học sẽ tiếp tục phát triển trong sự vận động của tư duy lý luận hiện đại ngày càng được truyền bá sâu rộng tại Việt Nam. Nó có ý nghĩa tiên phong để khuyến khích các phương pháp tiếp sau xuất hiện và khẳng định giá trị ứng dụng thực tiễn.

##### 3.2. Khuynh hướng phê bình phân tâm học

###### 3.2.1. Vấn đề dịch và giới thiệu học thuyết phân tâm học ở Việt Nam (1986-2016)

###### 3.2.2. Ứng dụng phân tâm học nghiên cứu - phê bình văn học ở Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập

Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, bên cạnh việc dịch, giới thiệu và tiếp thu lý thuyết, việc ứng dụng phân tâm học trong nghiên cứu văn học đã được các nhà khoa học quan tâm. Những nỗ lực bứt thoát khỏi khuôn mẫu sáo mòn, xơ cứng, hướng đến nâng cao giá trị học thuật trong nghiên cứu-phê bình đã bước đầu hình thành *khuynh hướng nghiên cứu phê bình phân tâm học*. Phân tâm học soi đường giúp các nhà nghiên cứu giải mã nhiều vấn đề văn học phức tạp thuộc các thể loại, ở các thời đại, các dân tộc khác nhau, nhiều học giả nghiên cứu sâu, làm sáng tỏ những tồn nghi của văn bản, và bước đầu đạt được một số thành tựu đáng kể.

##### 3.3. Khuynh hướng phê bình hiện sinh

###### 3.3.1. Phát hiện và khẳng định giá trị của văn học miền Nam 1954-1975 dưới ảnh hưởng của thuyết hiện sinh

Với những kết luận đáng tin cậy của các nhà khoa học thời đổi mới, chúng ta có thể coi thành tựu tiếp nhận lý thuyết hiện sinh của các nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu, phê bình văn học miền Nam 1954-1975 như một bài học kinh nghiệm quý báu để có thể tiếp tục “thấp sáng hiện sinh” phát triển nền văn học dân tộc trong thời đại hội nhập toàn cầu.

###### 3.3.2. Lý thuyết hiện sinh với việc giải mã giá trị các hiện tượng văn học

Những thành tựu của việc mạnh dạn mở cửa tiếp nhận nhiều lý khuynh hướng lý luận phê bình văn học phương Tây, trong đó có chủ nghĩa hiện sinh từ khi đổi mới đến nay trong đời sống văn học cả trong sáng tác và nghiên cứu - phê bình văn học là một minh

chúng đầy thuyết phục cho những hướng đi đúng đắn, phù hợp với quy luật phát triển của văn học nghệ thuật. Nghiên cứu-phê bình văn học chỉ có thể phát triển năng động, phong phú, đa dạng và bắt nhịp được hơi thở hiện đại của thời kỳ toàn cầu hóa khi chúng ta biết mở rộng giao lưu, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại.

### **3.4. Khuynh hướng phê bình văn học nhìn từ văn hóa**

#### **3.4.1. Hướng tiếp cận văn học nhìn từ văn hóa**

Đề tiếp cận văn học người ta có nhiều hướng tiếp cận trong đó có hướng tiếp cận văn học từ văn hóa. Bởi, cũng từ hướng tiếp cận này, chúng ta mới hiểu rõ được những vấn đề của văn hóa được lưu giữ, được chuyển tải, trao truyền trong văn học như thế nào để có trách nhiệm bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, nhằm xây dựng một nền văn hóa Việt Nam “tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”. Và trên cơ sở đó xây dựng một nền văn học Việt Nam trong xu thế hội nhập và phát triển của thời kỳ toàn cầu hóa.

#### **3.4.2. Về khuynh hướng phê bình Văn học từ góc nhìn văn hóa**

Văn học không những là thành tố trọng yếu của văn hóa mà còn là tấm gương phản chiếu của văn hóa, là yếu tính của văn hóa. Và khi nghiên cứu, phê bình một tác phẩm văn học từ góc nhìn văn hóa là chúng ta dựa trên những tiêu chí này để phân định phẩm tính văn hóa của một hiện tượng văn học.

*Văn học - Thành tố trọng yếu của văn hóa*

*Văn học - Tấm gương của văn hóa*

*Văn hóa - Một yếu tính của văn học dân tộc*

#### **3.4.3. Về lý thuyết và ứng dụng của phê bình văn học nhìn từ văn hóa**

Từ sau 1986, khuynh hướng phê bình văn học từ góc nhìn văn hóa đã trở thành một trong những khuynh hướng phê bình có sức hút rất lớn đối với các nhà nghiên cứu phê bình văn học. Vì vậy có thể khẳng định khuynh hướng phê bình này đã trở thành một trong những khuynh hướng chủ yếu chi phối đời sống lý luận phê bình văn học thời kỳ đổi mới, cần tiếp tục được quan tâm nghiên cứu để phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiếp nhận cũng như góp phần giữ gìn và phát triển nền văn hóa dân tộc trong xu hướng hội nhập của thời kỳ toàn cầu hóa, trong đó có toàn cầu hóa văn hóa.

### **3.5. Khuynh hướng phê bình văn học nhìn từ mỹ học tiếp nhận hiện đại**

#### **3.5.1. Mỹ học tiếp nhận nhìn từ bình diện lý thuyết**

Dù cho cách diễn dịch có chỗ hơi khác nhau, song các nhà nghiên cứu đã có sự thống nhất trong cách hiểu về nội hàm của khái niệm *Erwartungshorizont* (Tâm đón đợi) sẽ quy định phương pháp đọc của từng thời đại khác nhau. Vì thế, phê bình văn học ở mỗi giai đoạn lịch sử dù ít hay nhiều cũng chịu sự chi phối của hệ thống các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ở thời đại đó. Nghiên cứu cách đọc trong tác phẩm phê bình văn học sẽ giúp phát hiện ra khoảng cách thẩm mỹ giữa văn bản văn chương và văn bản phê bình. Từ đó, có thể thấy được ưu điểm, hạn chế của các phương pháp đọc mà các nhà phê bình sử dụng để tiếp cận tác phẩm văn học. Một tác phẩm phê bình thành công nghĩa là tác giả của tác phẩm ấy đã vận dụng hợp lý các phương pháp đọc để sáng tạo những giá trị mới cho tác phẩm.

### 3.5.2. Mỹ học tiếp nhận nhìn từ bình diện ứng dụng vào phê bình văn học

#### Tiểu kết

Sự xuất hiện của lý thuyết Mỹ học tiếp nhận cùng với các học thuyết lý luận phê bình văn học phương Tây được ứng dụng trong đời sống phê bình văn ở nước ta từ 1986 đến nay như *Phân tâm học*, *Thi pháp học*, *Phong cách học*, *Tư sự học*, *Chủ nghĩa hiện sinh*, *Chủ nghĩa hình thức Nga*... cũng như khuynh hướng phê bình văn học nhìn từ văn hóa đã mở ra cho nền phê bình văn học nước nhà một chân trời sáng tạo vô cùng phong phú, đa dạng, sinh động, dân chủ, tạo nên sinh khí cho đời sống văn học, trong đó có lý luận phê bình. Vì vậy, có thể khẳng định đây là một trong những thành tựu to lớn của đời sống phê bình văn học trong 30 năm (1986-2016) mà nếu không có công cuộc đổi mới thì không thể có một sinh thể phê bình dồi dào sức sống và đủ sinh lực để vươn ra biển lớn của thời kỳ hội nhập và phát triển.

Nhận diện các khuynh hướng phê bình văn học trong 30 năm đổi mới từ 1986 đến 2016, trong đó có các khuynh hướng phê bình chịu ảnh hưởng của các trường phái lý luận phê bình văn học phương Tây một cách khách quan, khoa học, không phải là đề cao các khuynh hướng phê bình này mà chính là để thấy được tính tất yếu của sự hội nhập với thế giới trong quá trình mở cửa của đất nước. Đồng thời, việc tiếp nhận các lý thuyết văn học phương Tây cũng cho thấy một sự tất yếu khác, đó là không có bất cứ một khuynh hướng phê bình văn học nào dù ưu việt đến đâu cũng có thể giải quyết được mọi vấn đề của văn học. Vì thế, không nên độc tôn bất cứ một trường phái lý thuyết văn học nào mà cần phải biết tiếp thu có chọn lọc mọi trường phái lý thuyết văn học của cả phương Đông lẫn phương Tây thì mới mong giải quyết được các vấn đề đặt ra của đời sống văn học hiện nay.

#### KẾT LUẬN

1. Hành trình 30 năm đổi mới nền phê bình văn học Việt Nam (từ 1986 đến 2016) đã trải qua những bước thăng trầm. Ba mươi năm là một quãng thời gian ngắn đối với lịch sử văn học dân tộc nói chung nhưng lại là một quãng thời gian đủ để làm nên những chuyển biến có tính chất “bước ngoặt” của nền phê bình văn học, trên con đường hiện đại hóa. Sự đổi mới của đất nước trên nhiều phương diện, các chuyển động theo xu hướng tích cực trong cơ chế hành chính, quản lý văn hóa, văn nghệ cũng giúp gỡ bỏ nhiều rào cản cho phê bình nói riêng và văn học nói chung. So với trước, phê bình có điều kiện để tiệm cận với các giá trị nhân văn căn bản, phổ quát của nhân loại, hướng tới những phẩm tính đích thực của nghệ thuật. Đó là một nền nghệ thuật không chỉ quan tâm đến cái đẹp của văn chương mà trên hết và trước hết là quan tâm đến phận số của con người trong cõi nhân sinh.

Song hành với quá trình đổi mới của đất nước, nền phê bình văn học Việt Nam đứng trước những vận hội mới, những thuận lợi chưa từng có nhưng cũng có nhiều thử thách, khó khăn cần phải vượt qua trong quá trình vươn lên tầm cao mới. Ba mươi năm, với ảnh hưởng của bản thân sự phát triển văn học, ảnh hưởng của đời sống văn hóa, kinh tế, xã hội và đặc biệt sự ảnh hưởng từ việc tiếp nhận những thành tựu phê bình văn học hiện đại trên thế giới đã làm cho diện mạo phê bình văn học ở nước ta có những đổi mới căn bản. Và, dẫu chưa thể đáp ứng được tốt nhất những nhu cầu, đòi hỏi của đời sống và của công chúng văn học nhưng không thể không ghi nhận và đánh giá một cách tích cực về sự hiện diện của phê bình trong đời sống văn học nước nhà.

2. Đổi mới lý luận văn học chính là tiền đề quan trọng nhất để *đổi mới tư duy phê bình văn học*. Vận động tư duy theo xu hướng tiến bộ, tôn trọng những giá trị nhân văn đã khiến những vấn đề lý luận văn học quan trọng ở Việt Nam hoặc được khẳng định những giá trị vốn có, hoặc được mở rộng, bổ sung những phương diện giá trị mới, xem xét đánh giá đúng vai trò lịch sử mà nó đã hoàn tất. Những quan điểm nhận thức mới về những vấn đề lý luận mang tính chất then chốt vừa khoa học, biện chứng vừa khoáng đạt, dân chủ, chú trọng tính thực tiễn dần dần đã thay thế cho những quan điểm bảo thủ, giáo điều, phiến diện, hạn hẹp. *Hệ thống lý thuyết mới có độ mở, linh hoạt và đặc biệt mang tính thực tiễn cao chính là nền tảng cơ sở quan trọng, là công cụ hữu hiệu để giải quyết, tháo gỡ các vấn đề nan giải đặt ra đối với phê bình văn học ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập*. Một số phương pháp nghiên cứu có tính chất mũi nhọn, mở đường như: *thi pháp học, phân tâm học, tự sự học, văn học so sánh, lý thuyết hiện sinh...* đã bước đầu khẳng định được tiếng nói trong đời sống văn học, góp phần đưa phê bình văn học nước nhà vượt qua những giới hạn vốn đã tồn tại từ lâu để vươn đến những chân trời sáng tạo mới.

*Trong tư duy mới của lý luận, phê bình văn học được coi là một loại hình hoạt động tinh thần nằm giữa khoa học và nghệ thuật*. Các công trình nghiên cứu phê bình mang tính học thuật được công bố trong thời kỳ đổi mới đã phần nào chứng tỏ giới nghiên cứu phê bình văn học nước nhà đã ý thức được một cách sâu sắc tính khoa học và tính nghệ thuật của phê bình văn học - đó là dấu hiệu cho sự xuất hiện của một nền phê bình chuyên nghiệp và nhà phê bình chuyên nghiệp. Phê bình văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới không hẳn là “yếu kém” và “lạc hậu” như một số ý kiến đánh giá, mà dưới ánh sáng của hệ thống lý thuyết mới, nó đã và đang tiếp tục hành trình về đích: *trở thành một bộ môn khoa học độc lập đi tìm ý nghĩa của văn bản văn học*. Ba mươi năm, không thể phủ nhận: nhiều lý thuyết văn học phương Tây được giới thiệu và ứng dụng trong phê bình văn học, mang lại cho phê bình văn học Việt Nam sự thay đổi về chất lượng học thuật. Trong tư duy của mình, bên cạnh nội dung tư tưởng của tác phẩm, các nhà phê bình đã quan tâm “nhận chân lại các giá trị văn học”, quan tâm nhiều đến tính nghệ thuật, những cấu trúc tầng sâu của tác phẩm. Phê bình văn học từng bước thoát khỏi lối mòn của khuynh hướng phê bình xã hội học dung tục để vươn đến nhiều hệ hình triết mỹ khác trong quá trình chiếm lĩnh giá trị nhân văn của các hiện tượng văn học.

3. Với nhiều cơ hội thuận lợi do thời đại mang đến, sự phát triển của phê bình văn học Việt Nam giai đoạn 1986 - 2016 được đặt trên cơ sở tư duy lý luận phê bình xác lập rõ vai trò, vị thế, chức năng của nhà phê bình và phê bình. Giai đoạn này dân trí được nâng cao, giao lưu với thế giới được mở rộng, cùng với sự bùng nổ của công nghệ thông tin nên đội ngũ viết phê bình có điều kiện tiếp cận với những kiến thức mới và thời sự nhất. Dù còn chưa nhiều nhưng đã *bước đầu hình thành một đội ngũ phê bình văn học có vốn kiến thức phong phú, nhạy cảm với cái mới, nhất là những lý thuyết lý luận phê bình hiện đại của thế giới và có thể tham gia giải quyết những vấn đề gay gắt đặt ra cho đời sống văn học đương đại để từ đó làm nhịp cầu kết nối giữa nhà văn và bạn đọc*. Đội ngũ phê bình mới hình thành đã và đang từng bước tìm tòi, sáng tạo, đẩy lùi “căn bệnh” phê bình cảm tính, non kém về cơ sở lý thuyết ra khỏi đời sống phê bình, gia tăng thêm tính học thuật, từ đó nâng cao tính khoa học trong nghiên cứu phê bình.

Đối tượng chủ yếu của phê bình văn học là tác phẩm văn học nhưng hoạt động của nhà phê bình không đơn thuần chỉ thụ động dừng lại ở chỗ chỉ ra cái hay, cái đẹp của tác phẩm mà còn là một hoạt động “sáng tạo trên nền của sáng tạo”. Nhà phê bình phải nhận ra



được sự vận động nội tại của đời sống văn học, đưa ra những luận giải thuyết phục về những hiện tượng văn học đang diễn ra, sự phán đoán và khẳng định các giá trị theo quan điểm thẩm mỹ độc đáo của bản thân. Nhà phê bình là một bạn đọc đặc biệt luôn “đồng sáng tạo” cùng nhà văn, *tính sáng tạo trở thành nguyên tắc cơ bản* trong quá trình tiếp nhận tác phẩm của người viết phê bình văn học. Phê bình văn học thực sự đã trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu của nhiều bạn đọc, có hiệu ứng tốt trong việc giúp bạn đọc tìm hiểu những giá trị của tác phẩm, đặc biệt những tác phẩm được sáng tạo bởi những nghệ sĩ giàu cá tính, định hướng thẩm mỹ và hướng xã hội đến sự thay đổi dần những quan niệm còn nhiều giới hạn về văn chương nghệ thuật.

4. Tuy có những phát triển vượt lên so với trước nhưng do nhiều yếu tố nội, ngoại sinh và sự phát triển nhanh chóng của đời sống sáng tác văn học, phê bình văn học giai đoạn 1986-2016 còn những giới hạn thậm chí có những bất cập: Chưa chú trọng việc đào tạo, xây dựng đội ngũ phê bình chuyên nghiệp, thiếu một khung chính sách rõ ràng, minh bạch để khuyến khích tập hợp nhân tài, lựa chọn phê bình như một nghề; Thiếu chuẩn mực trong đánh giá các giá trị văn học, chưa có nhiều những công trình phê bình mang tính phát hiện cá nhân, độc đáo, sắc sảo về văn học. Còn có những biểu hiện khiếm nhã trong văn hóa tranh luận văn học, dẫn đến làm vẩn đục bầu không khí phê bình văn học vốn rất cần sự cao nhã trên tinh thần tôn trọng sự dân chủ, bình đẳng, nhân văn, khai phóng và câu thị của qui luật tiếp nhận văn học mà hệ hình lý thuyết mỹ học tiếp nhận đã xác lập.

5. Cùng với sự phát triển của lịch sử thời đại, đời sống sáng tác văn học ngày càng trở nên phong phú, phức tạp. Hơn lúc nào hết, để phát huy vai trò của phê bình đối với xã hội đòi hỏi nền phê bình văn học của Việt Nam phải có cơ chế mở để xác lập được những tiêu chí định giá văn học cập nhật được giá trị nhân văn chung của nhân loại. Đó là một nền phê bình phải được phát triển theo nguyên tắc tôn trọng tư tưởng dân chủ, chấp nhận ý kiến khoa học đa chiều và cá tính sáng tạo độc đáo của mỗi nhà phê bình - Và đây, có lẽ cũng chính là chìa khóa để phê bình văn học Việt Nam có thể vượt qua cánh cửa tri tri, bảo thủ, cực đoan, thực sự trở thành nhân tố tổ chức của tiến trình văn học, tác động một cách tích cực nhất vào sự vận động, phát triển của nền văn học dân tộc trong thời kỳ hội nhập và phát triển của xu hướng toàn cầu hóa (trong đó có toàn cầu hóa văn hóa mà văn học là một bộ phận trọng yếu của văn hóa, không thể không quan tâm và đứng ngoài khí quyển văn hóa toàn cầu đó).

Ba mươi năm (1986-2016) đổi mới và phát triển, mặc dù vẫn còn một số giới hạn nhất định, song với những thành tựu đáng trân trọng, phê bình văn học Việt Nam ở giai đoạn này đã bước đầu chạm đến những phẩm tính cần có của một nền phê bình có tinh thần dân chủ, nhân văn và phần nào đã tự vượt lên những ấu trĩ không đáng có của phê bình văn học thời kỳ trước đổi mới. Tuy nhiên, để vươn đến một nền phê bình văn học thật sự hòa nhập với những nền phê bình tiên tiến của nhân loại, thiết nghĩ, ngoài việc nâng cao chất lượng phê bình bằng cách mạnh dạn tiếp nhận các lý thuyết phê bình phương Đông và phương Tây, nhất là các lý thuyết phê bình hiện đại, cùng với ý thức xây dựng một nền phê bình cởi mở, dân chủ, chấp nhận những tranh luận, những quan điểm đa chiều trên tinh thần phản biện thì cần phải có *chiến lược đầu tư cho việc đào tạo nguồn nhân lực để có đội ngũ phê bình chuyên nghiệp* - một trong những nhân tố có tính quyết định đến tương lai của phê bình văn học dân tộc, và nếu làm được như vậy chắc chắn chúng ta sẽ có một nền phê bình đáp ứng được kỳ vọng của công chúng tiếp nhận trong thời đại lịch sử mới của đất nước - thời kỳ hội nhập và phát triển của xu hướng toàn cầu hóa.

